

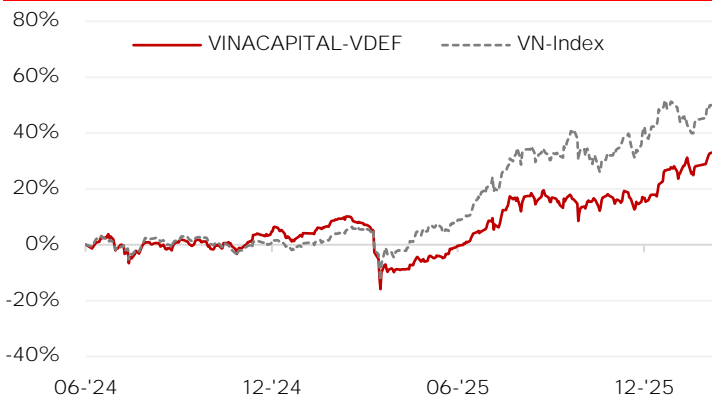
Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng mang lại lợi nhuận ổn định trong trung và dài hạn đến từ tăng trưởng vốn và các khoản cổ tức. Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có mô hình kinh doanh vững chắc, dòng tiền và tài chính lành mạnh và khả năng trả cổ tức cao trong dài hạn.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

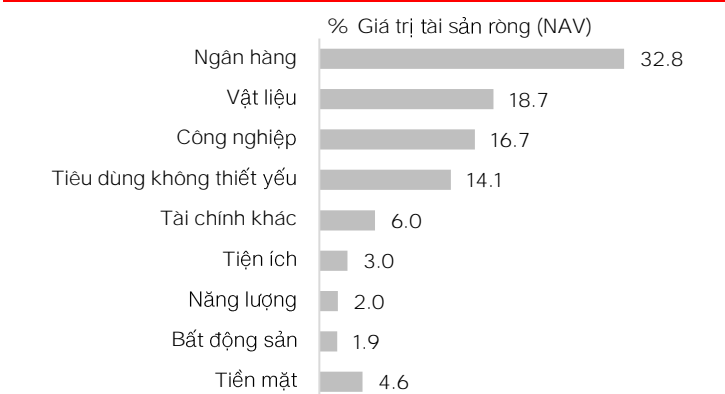
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
LN tháng 02/2026 (%)	3.7	2.8
LN từ đầu năm 2026 (%)	12.8	5.4
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	18.5	27.2
LN từ ngày thành lập (%)	33.0	49.9

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



Danh mục đầu tư theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% NAV
MBB	Ngân hàng	7.3
CTG	Ngân hàng	6.8
PHR	Vật liệu	6.5
GMD	Công nghiệp	5.1
HPG	Vật liệu	4.9
VCB	Ngân hàng	4.8
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.4
FRT	Tiêu dùng không thiết yếu	4.2
TCB	Ngân hàng	4.0
DCM	Vật liệu	3.8
TỔNG CỘNG		51.7

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Chỉ số VN-Index tăng 2,8% trong tháng 2, nâng mức tăng từ đầu năm lên 5,4%.

Diễn biến thị trường có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành trong tháng. Giá dầu tăng trong bối cảnh lo ngại căng thẳng tại Trung Đông đã thu hút dòng tiền vào nhóm Năng lượng (tăng 22,3% trong tháng) và các cổ phiếu phân bón như DCM và DPM (tăng lần lượt 17,4% và 15,2%). Cổ phiếu VIC cũng biến động mạnh, sau khi giảm 17,2% trong tháng 1 đã tăng trở lại 22,4% trong tháng 2, qua đó góp phần kéo ngành Bất động sản tăng 12,6%. Ở chiều ngược lại, các ngành Tiêu dùng thiết yếu, Công nghệ và Tài chính lần lượt giảm 5,6%, 10,0% và 0,4%.

Thanh khoản thị trường phần nào bị ảnh hưởng bởi tâm lý thận trọng trước kỳ nghỉ Tết. Giá trị giao dịch bình quân trên ba sàn đạt khoảng 31,8 nghìn tỷ đồng mỗi phiên, giảm 18% so với tháng trước. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng, với tổng giá trị bán ròng trong tháng đạt 7,8 nghìn tỷ đồng.

Các chỉ số kinh tế trong hai tháng đầu năm cho thấy khu vực sản xuất và tiêu dùng đang ghi nhận những xu hướng tăng trưởng khác nhau. Khu vực sản xuất tiếp tục duy trì đà tăng tích cực, với ngành chế biến chế tạo tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động thương mại quốc tế cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, với xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt tăng 18,3% và 26,3%. Đáng chú ý, nhập khẩu hàng điện tử, máy tính và linh kiện tăng 48,3%, phản ánh việc các doanh nghiệp tích cực nhập linh kiện để chuẩn bị cho các đơn hàng mới. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 54,3 điểm, đánh dấu tháng thứ tám liên tiếp ngành sản xuất mở rộng, trong khi sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh giúp niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 41 tháng.

Trong khi đó, tiêu dùng nội địa có dấu hiệu chậm lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước sau khi loại trừ yếu tố giá, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 6,8% của cùng kỳ năm 2025. Chúng tôi cho rằng tâm lý người tiêu dùng đang trở nên thận trọng hơn trước những diễn biến liên quan đến lãi suất và lạm phát. Lãi suất cho vay mua nhà tại nhiều ngân hàng đã tăng lên khoảng 12-14%, trong khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tăng 3,4% so với cùng kỳ. Áp lực lạm phát có thể tiếp tục gia tăng khi giá năng lượng tăng do ảnh hưởng từ căng thẳng tại Trung Đông, qua đó có thể khiến Ngân hàng Nhà nước thận trọng hơn trong việc nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng.

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư

Trong 2 tháng đầu năm 2026, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VDEF tăng 12,8%, cao hơn 7,4 điểm phần trăm so với mức tăng của VN-Index. Kết quả này phản ánh hiệu quả trong việc lựa chọn cổ phiếu cũng như chiến lược phân bổ danh mục chủ động của chúng tôi.

Hiệu suất tích cực của quỹ trong giai đoạn này chủ yếu đến từ hai nhóm cổ phiếu. Thứ nhất, các khoản đầu tư dài hạn được tích lũy tại vùng định giá hấp dẫn như DCM (+31%), BVH (+21%) và SZC (+18%) đã mang lại mức tăng trưởng vượt trội, nhờ chiến lược tích lũy sớm và kiên nhẫn nắm giữ.

Ngày 28/02/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	10.2	13.8
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.7	2.0
Chỉ số ROE 2026 (%)	17.0	15.9
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.3	1.6
Vòng quay danh mục 5 năm (%)	150.0	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.8	1.4
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.9	1.0
Số lượng cổ phiếu	25	429

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ

Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	327.1
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	13,297.5
Ngày thành lập	24/06/2024
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sunwah
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam
 Bộ phận quan hệ đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

Thứ hai, các doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh quý 4/2025 vượt kỳ vọng, nổi bật như PVS (+39%), PC1 (+34%) và DHC (+18%), đã tạo hiệu ứng cộng hưởng tích cực và đóng góp đáng kể vào hiệu suất chung của danh mục.

Trong tháng 2, chúng tôi thực hiện một số điều chỉnh danh mục nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và duy trì sự linh hoạt. Các khoản đầu tư đã đạt mức giá mục tiêu như BVH, DCM và PVS đã được hiện thực hóa một phần lợi nhuận. Đồng thời, chúng tôi tăng tỷ trọng ở các doanh nghiệp có triển vọng tăng trưởng mạnh như PHR và PNJ.

Đáng chú ý, PHR công bố kế hoạch kinh doanh công ty mẹ năm 2026 với doanh thu dự kiến đạt 2.276 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2025, và lợi nhuận sau thuế đạt 762 tỷ đồng, tăng 108% so với năm trước. Hiện tại, cổ phiếu PHR đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 khoảng 8 lần, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình lịch sử 12 lần, cho thấy mức định giá hấp dẫn.

Bên cạnh đó, PNJ, doanh nghiệp dẫn đầu thị trường bán lẻ trang sức tại Việt Nam, được kỳ vọng sẽ tiếp tục gia tăng thị phần từ kênh bán lẻ truyền thống. Cổ phiếu hiện đang giao dịch ở mức định giá hấp dẫn, trong khi lợi nhuận được chúng tôi dự báo tăng khoảng 30% trong năm nay. Triển vọng tăng trưởng của PNJ được củng cố bởi năng lực vượt trội của công ty trong toàn bộ chuỗi giá trị - từ thu mua nguyên liệu, sản xuất, xây dựng thương hiệu đến hệ thống bán lẻ, đồng thời được hỗ trợ thêm bởi nhu cầu đối với trang sức vàng đang gia tăng.

Bước sang đầu tháng 3, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông trở thành tâm điểm của thị trường tài chính toàn cầu. Tác động trực tiếp đối với Việt Nam chủ yếu đến từ áp lực lạm phát trong ngắn hạn do giá dầu tăng. Tuy nhiên, xét trên triển vọng tăng trưởng chung của nền kinh tế, chúng tôi cho rằng xung đột tại Trung Đông khó có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến nền tảng vĩ mô của Việt Nam cũng như triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết. Trong quá khứ, các sự kiện địa chính trị tương tự thường chỉ gây biến động ngắn hạn trên thị trường chứng khoán trước khi tâm lý nhà đầu tư dần ổn định trở lại.

Các động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế Việt Nam - bao gồm xuất khẩu, sản xuất công nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng và sắp tới là chính sách thúc đẩy phát triển nhà ở thương mại giá phù hợp - vẫn đang được duy trì. Tại ngày 9/3, sau khi chỉ số VN Index lần đầu tiên trong lịch sử giảm đến 115 điểm trong ngày, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 khoảng 12 lần, thấp hơn gần một độ lệch chuẩn so với mức trung bình 10 năm. Chúng tôi cho rằng định giá hiện tại của thị trường chứng khoán Việt Nam đang ở vùng hấp dẫn đối với các nhà đầu tư có tầm nhìn trung và dài hạn.

Lợi nhuận hằng tháng

	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	LN từ đầu năm
2024						-1.3%	1.0%	0.9%	0.7%	-1.2%	0.9%	4.0%	4.9%
2025	-0.8%	5.0%	-3.8%	-13.3%	4.4%	5.5%	6.4%	9.9%	-2.0%	0.3%	0.2%	2.0%	12.4%
2026	8.7%	3.7%											12.8%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.